| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BÌNH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **01**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 01 - 2023
V/v ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Thanh Chín.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Vĩnh Kỳ;

2. Ông Đào Văn Sáng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Đình Phú, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Văn Lai – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 08/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022, về việc: "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị Kim X, sinh năm: 1986, địa chỉ: Số A, đường T, Khu phố H, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận;

- *Bị đơn:* Ông Depoortere R, sinh năm: 1973, quốc tịch: Bỉ, địa chỉ: Rue S, A N (V), B.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/3/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Đỗ Thị Kim X trình bày:*

Tháng 03/2016, bà Đỗ Thị Kim X và ông D gặp nhau khi ông D đến Việt Nam du lịch. Sau khi tự nguyện tìm hiểu, cả hai tiến đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân thành phố P cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2017 ngày 23/01/2017. Hàng năm, ông D qua Việt Nam thăm bà X khoảng từ 01 đến 02 lần, đồng thời làm thủ tục để bảo lãnh bà X sang Bỉ sinh sống, nhưng do vướng mắc về thủ tục nên không thực hiện được.

Đến tháng 10/2019, bà X và ông D không liên lạc được với nhau, cả hai xác định không còn tình cảm, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục do khoảng cách về địa lý. Đến hiện tại, ông D và bà X không còn liên lạc gì với nhau nữa, nên bà X khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

+ Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho ly hôn giữa bà Đỗ Thị Kim X và ông D.

+ Về con chung: Không có con chung.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận:*

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý, tống đạt các văn bản tố tụng, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đưa vụ án ra xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa bà X và ông D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, đủ điều kiện để chấp nhận cho ly hôn, đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Kim X, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do ông Depoortere R có quốc tịch Bỉ, hiện đang sinh sống và làm việc tại Bỉ nên thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Depoortere R đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng ấn định thời gian, địa điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thời gian, địa điểm mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng không đến Tòa án theo thông báo, không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên được xem là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định tại khoản 2 Điều 465, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt ông D Rodolf theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Bà X và ông Depoortere R tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận cấp Giấy chứng

nhận kết hôn số 07/2017 ngày 23/01/2017. Bà X xác định từ đầu năm 2019, ông D đã không còn liên lạc, không về Việt Nam để thăm bà X, hai bên không còn liên hệ gì với nhau. Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và đơn khởi kiện của bà X cho ông Depoortere R, nhưng bị đơn không có văn bản phản hồi đối với nội dung trình bày của bà X về lý do ly hôn. Như vậy, có đủ căn cứ pháp luật để xác định đời sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đủ điều kiện để giải quyết cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về án phí và chi phí tố tụng: Bà Đỗ Thị Kim X phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14. Các chi phí tố tụng thực hiện ủy thác tư pháp tống đạt văn bản tố tụng cho bị đơn, bà X tự nguyện chịu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ vào:**

- Khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 72, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 238, Điều 235, Điều 266, Điều 273, khoản 2 Điều 465, điểm b khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Kim X.

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà Đỗ Thị Kim X được ly hôn với ông Depoortere R.

**2.** Về án phí: Bà Đỗ Thị Kim X phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận theo Biên lai thu số 0008032 ngày 09/3/2022.

**3.** Về chi phí tố tụng:

- Bà Đỗ Thị Kim X tự nguyện chịu chi phí ủy thác tư pháp đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đối với số tiền 200.000đồng tạm ứng chi phí ủy thác do bà X nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận theo Biên lai thu số 0008267 ngày 31/120/2022; số tiền 1.500.000đồng tạm ứng chi phí dịch thuật theo Biên bản nộp tiền lập ngày 21/4/2022; số tiền 4.169.100đồng (tương đương 165 Euro) theo Phiếu thu số 0113 ngày 31/10/2022 của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

(B1) sẽ được xử lý theo chi phí thực tế khi thực hiện ủy thác tư pháp để cấp, tống đạt bản án này.

**4.** Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Thời hạn kháng cáo đối với đương sự ở nước ngoài được xác định theo quy định tại Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- UBND thành phố Phan Thiết;
- Lưu: Tổ HCTP, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thanh Chín**